

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 131/2026/HS-ST
Ngày: 27 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trương Mai Phương; Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Bá Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2026/TLST-HS ngày 04/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124a/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026; Thông báo hoãn số 36/TB-TA ngày 09/7/2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 20/6/2002 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Ngô B, xã Lệ N, tỉnh Quảng Trị; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Ng; chồng Hoàng Viết Th (đã ly hôn); con 02 đứa lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2025; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Tiền sự: không; Tiền án: 01 (Bản án số 55/2021/HS-ST ngày 06/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tuyên phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, về tội Trộm cắp tài sản).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/3/2025 đến ngày 01/4/2025 thì được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Theo Giấy triệu tập bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:**

- Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1947; Nơi cư trú: Thôn Hà T, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn Hà T, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

- Bà Đào Thị Nh, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn Hà T, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lê Nhật A, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 02/2025 đến tháng 03/2025, do cần tiền tiêu xài Nguyễn Thị Thu H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Bảo N, thành phố Đồng H (nay là phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị) cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 ngày 18/02/2025, Nguyễn Thị Thu H đang đi bộ trên đường Nhật Lệ thuộc xã Bảo N, thành phố Đồng H (nay là phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị) thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H rẽ vào ngõ thì phát hiện cổng nhà bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1964 trú tại thôn Hà T, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị) không khóa và không có người trong nhà nên đi vào. Khi đến cửa chính, H phát hiện có chùm chìa khóa để ở bàn thờ đặt sát tường bên phải, H sử dụng chìa khóa mở cửa vào nhà, sau đó đi đến mở tủ quần áo đặt ở sát góc tường bên trái theo hướng đi vào để lục tìm tài sản thì phát hiện ở đáy tủ gỗ bên trái có tiền và vàng gồm: 01 cái lắc tay bằng vàng 9999 trọng lượng 05 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ và 5.000.000 đồng tiền mặt, H đã lấy trộm toàn bộ tiền và vàng trên. Đến khoảng cuối tháng 02/2025, H đưa số vàng lấy trộm đến tiệm vàng Ngọc Ph ở thị trấn Nông trường Lê N, huyện Lê Th (cũ) bán được số tiền 54.000.000 đồng, H sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 ngày 06/3/2025, Nguyễn Thị Thu H đi ngang qua nhà bà Đào Thị Nh (sinh năm 1972 trú tại số 370 đường Nguyễn Thị Định, thôn Hà T, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị) thấy trong nhà đèn sáng và không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi vào phòng ngủ ở tầng 1 thấy tủ gỗ quần áo đang khóa nên đã cạy tủ để lục tìm tài sản và đã tìm thấy một túi nilon màu đen bên trong có: 05 nhẫn vàng tron 24K (loại 9999), trọng lượng 10 chỉ vàng; 01 nhẫn vàng 24K có đính ngọc màu đỏ, trọng lượng 01 chỉ vàng; 01 cặp bông tai vàng 24K, trọng lượng 02 phân vàng; 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ vàng; 01 lắc tay vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ vàng.

H lấy toàn bộ tài sản trên đem về cất giấu. Đến ngày 07/3/2025, H đem 05 nhẫn vàng tron, trọng lượng 10 chỉ đến tiệm vàng Kim H ở phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị bán được 91.000.000 đồng; số vàng còn lại H bán ở tiệm vàng Kim A ở

phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị với giá 33.150.000 đồng. Tổng số tiền H bán được là 124.150.000 đồng; Hương dùng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/3/2025, Nguyễn Thị Thu H tiếp tục đi bộ các cung đường ở thôn Hà T, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị tìm nhà dân có sơ hở để trộm cắp tài sản.

Khi đi đến nhà chị Trần Thị H, sinh năm 1971 trú tại thôn Hà D, phường Đồng H, H đi vào nhà bằng lối cửa hông, trong nhà chỉ có 01 chiếc giường, nhìn thấy dưới gầm giường có 01 cái rương bằng sắt để đồ có khóa. H kéo cái rương đó đi ra phía sau, đến bãi đất trống với mục đích phá khóa, tìm kiếm tài sản có giá trị để chiếm đoạt. Thấy không có gì để mở khóa, H đi vào ngôi nhà gần đó, lấy 01 chày sắt và 01 con dao ra để phá khóa. Vì không phá được rương nên H để rương và chày sắt ở tại hiện trường, cầm theo con dao đi đến nhà khác để trộm cắp tài sản.

Do trước đó, H biết bà ngoại của chồng cũ là bà Hoàng Thị T, sinh năm 1947 trú tại thôn Hà T, phường Đồng H có cất giữ vàng ở tủ gỗ trong phòng khách, biết thời điểm này ông bà đã đi ngủ nên H đi đến nhà bà Tuyết với mục đích trộm cắp tài sản.

Khi đến nhà bà T, H đi vào nhà, mở cửa tủ gỗ 3 buồng ở phòng khách, lục tìm lấy được: 01 dây chuyền vàng loại vàng 999.9, trọng lượng 10 chỉ, có gắn mặt dây chuyền vàng loại vàng 999.9, hình tròn, trọng lượng 02 chỉ; 01 dây chuyền vàng loại vàng 999.9, trọng lượng 05 chỉ; 01 đôi bông tai vàng loại vàng 999.9, có đính đá màu xanh ở giữa, trọng lượng 01 chỉ; 03 cái nhẫn vàng tròn trơn, loại vàng 999.9, trọng lượng 02 chỉ/cái; 01 cái nhẫn vàng tròn trơn, loại vàng 999.9, trọng lượng 01 chỉ; 01 cái nhẫn vàng loại vàng 999.9, mặt nhẫn to, có khắc chữ trên mặt, trọng lượng 01 chỉ; 01 vòng vàng đeo tay, loại vàng 999.9, trọng lượng 05 chỉ. Tổng số vàng H lấy trộm là 31 chỉ.

Sau đó, H đi ra phòng phía sau nhà, lục soát trong tủ nhựa đựng đồ cá nhân có 60.000.000 đồng tiền mặt nên Hương đã lấy trộm.

Sau khi trộm số vàng trên, H đã bán hết số vàng cho các tiệm vàng, cụ thể:

- Ngày 17/03/2025, H đến tiệm vàng Ngọc Ph ở thị trấn Nông trường Lệ N, Lệ T (nay là xã Lệ N, tỉnh Quảng Trị) để bán 19 chỉ vàng, gồm: 01 chiếc dây chuyền vàng loại vàng 999.9, trọng lượng 10 chỉ, có gắn mặt dây chuyền vàng loại vàng 999.9, hình tròn, trọng lượng 02 chỉ; 01 chiếc dây chuyền vàng loại vàng 999.9, trọng lượng 05 chỉ; 01 đôi bông tai vàng loại vàng 999.9, có đính đá màu xanh ở giữa, trọng lượng 01 chỉ; 01 cái nhẫn vàng loại vàng 999.9, mặt nhẫn to, có khắc chữ trên mặt, trọng lượng 01 chỉ; tổng số tiền bán được là 175.250.000 đồng. Sau đó H mua lại 01 vòng đeo tay có đính đá, làm bằng vàng tây 610, trọng lượng 1,25 chỉ với giá khoảng 4.000.000 đồng; tiệm vàng Ngọc Ph chuyển lại cho H số tiền 171.370.000 đồng.

- Ngày 19/3/2025, H tiếp tục đến tiệm vàng Ngọc Ph, bán 02 cái nhẫn vàng tròn trơn, loại vàng 999.9, trọng lượng 02 chỉ/cái, với giá 33.700.000 đồng/04 chỉ.

- Ngày 20/3/2025, H nhờ bạn là Đào Thị L, sinh năm 2001 trú tại Đức Th, Đức N, Đồng H bán cho H 01 cái nhẫn vàng tròn trơn, loại vàng 999.9, trọng lượng 02 chỉ/cái, với giá 19.700.000 đồng.

- Khoảng 16 giờ 30 ngày 20/3/2025, H đến tiệm vàng Ngọc H, ở phường Đồng H bán 01 vòng vàng đeo tay, loại vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ, với giá khoảng 43.000.000 đồng.

- Ngày 22/3/2025, H đến cửa hàng Kim H, gần chợ Đồng H bán 01 cái nhẫn vàng tròn trơn, loại vàng 999.9, trọng lượng 01 chỉ. Khi bán xong H mua lại 01 cái nhẫn tròn, loại vàng 999,9, trọng lượng 0,5 chỉ, H nhận lại số tiền 4.700.000 đồng.

Số tiền bán vàng trộm cắp và tiền trộm cắp được H sử dụng để tiêu xài cá nhân và đầu tư chứng khoán trên không gian mạng.

Bản Kết luận định giá số: 11/KLĐG-HĐĐGTS ngày 07/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND phường Đồng Hới kết luận: Số vàng mà H trộm cắp được ở nhà bà Nguyễn Thị T là 54.000.000 đồng.

Bản Kết luận định giá số: 17/KLĐG-HĐĐGTS ngày 23/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Đồng Hới kết luận: Số vàng mà H trộm cắp được ở nhà bà Đào Thị NH là 140.420.000 đồng.

Bản Kết luận định giá số: 1138/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp tỉnh UBND tỉnh Quảng Bình kết luận: Số vàng mà H trộm cắp được ở nhà bà Hoàng Thị T là 236.950.000 đồng.

Bản Kết luận định giá số: 2654/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp tỉnh UBND tỉnh Quảng Bình kết luận: Số vàng mà H trộm cắp được ở nhà bà Hoàng Thị T là 45.500.000 đồng.

Bản Kết luận giám định số: 807/KL-KTHS ngày 24/4/2026 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng kết luận: Số vàng mà Nguyễn Thị Thu H cầm cố và được tiệm vàng Kim A giao nộp gồm 01 nhẫn tròn trơn là kim loại vàng, hàm lượng của kim loại vàng là 99,9%, khối lượng mẫu 1,87 gam; 01 sợi dây chuyền là kim loại vàng, hàm lượng trung bình là 61,0%, khối lượng mẫu 5,84 gam; phần kim loại màu vàng của mặt dây chuyền là kim loại vàng, hàm lượng kim loại vàng là 61,0%, khối lượng mẫu 1,17 gam; phần kim loại màu vàng của vòng đeo tay là kim loại vàng, hàm lượng của kim loại vàng là 61,0%, khối lượng mẫu 5,14 gam; phần kim loại màu vàng của chiếc nhẫn là kim loại vàng, hàm lượng của kim loại vàng là 68,1%, khối lượng mẫu 2,48 gam.

* Về vật chứng, tài sản tạm giữ: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 03 túi ni long tại nhà bà Đào Thị Nh; 01 con dao bằng kim loại và 01 chìa khóa tại nhà bà Hoàng Thị T.

- Tạm giữ số vàng mà H đã cầm cố tại tiệm vàng Kim A gồm:
- + 01 cái nhẫn khâu tròn, loại vàng 999,9, trọng lượng 0,5 chỉ.
- + 01 dây chuyền nữ, làm bằng vàng tây 610, trọng lượng 1,55 chỉ.
- + 01 mặt dây chuyền nữ, làm bằng vàng tây 610, trọng lượng 0,27 chỉ.
- + 01 vòng đeo tay có đính đá, làm bằng vàng tây 610, trọng lượng 1,25 chỉ.
- + 01 nhẫn có đính đá, làm bằng vàng tây 610, trọng lượng 0,63 chỉ.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hoàng Thị T, Nguyễn Thị T, Đào Thị Nh yêu cầu bị cáo H bồi thường lần lượt các số tiền 300.000.000 đồng, 59.000.000 đồng, 140.420.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã bồi thường đầy đủ số tiền theo yêu cầu; hiện các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lê Nhật A (chủ tiệm vàng Kim A) đã nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng từ bị cáo H, không yêu cầu gì thêm.

** Liên quan đến vụ án:*

- Đối với chủ và nhân viên các tiệm vàng Ngọc Ph (ở xã Lê N, tỉnh Quảng Trị); tiệm vàng Ngọc H, tiệm vàng Kim A, tiệm vàng Kim H (ở phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị): Khi mua vàng từ bị can H đều không biết tài sản trên là do H trộm cắp mà có. Sau khi mua vàng thì các tiệm vàng đã chế tác và bán lại cho khách hàng khác nên không truy thu được các vật chứng của vụ án cũng như không có căn cứ để xử lý hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Đối với Đào Thị L, sinh năm 2001 trú tại thôn Đức Th, phường Đồng H (bạn của H): Liên đi bán hộ cho Hương 01 cái nhẫn vàng tròn trơn, tuy nhiên L không biết số vàng trên là do Hương trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSQT-P3 ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị Thu H từ 8 năm đến 8 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 túi ni long tại nhà bà Đào Thị Nh; 01 con dao bằng kim loại và 01 chìa khóa tại nhà bà Hoàng Thị T.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H: 01 cái nhẫn khâu tròn, loại vàng 999,9, trọng lượng 0,5 chỉ; 01 dây chuyền nữ, làm bằng vàng tây 610, trọng

lượng 1,55 chỉ; 01 mặt dây chuyền nữ, làm bằng vàng tây 610, trọng lượng 0,27 chỉ; 01 vòng đeo tay có đính đá, làm bằng vàng tây 610, trọng lượng 1,25 chỉ; 01 nhẫn có đính đá, làm bằng vàng tây 610, trọng lượng 0,63 chỉ.

Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hiện tại bị cáo đang nuôi con nhỏ và đang mang thai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh, khung hình phạt áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Từ tháng 02/2025 đến tháng 03/2025 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của các bị hại ở thôn Hà T, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị, Nguyễn Thị Thu H đã lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm tiền và vàng của bà Đào Thị NH 140.420.000 đồng, của bà Nguyễn Thị T 59.000.000 đồng, của bà Hoàng Thị T 342.450.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà H đã trộm cắp là 541.870.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Thu H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 18/CT-VKSQT-P3 ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ sức khỏe, có đủ trình độ nhận thức, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về đạo đức lối sống, chây lười trong lao động, muốn lấy tài sản của người khác để bán có tiền tiêu xài, mặc dù biết rõ việc lợi dụng sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xét xử nghiêm minh nhằm trừng trị đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có các tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên và tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, là phụ nữ mang thai, được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, n khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy (củ) xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu tu dưỡng rèn luyện lao động để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà còn tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hiện đang nuôi con nhỏ và đang có thai nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo mức nhẹ hơn của khung hình phạt nằm trong khung hình phạt liền kề cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và chính sách khoan hồng của Nhà nước như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Thu H không có nghề nghiệp nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trộm cắp tài sản của các bị hại bà Hoàng Thị T, bà Nguyễn Thị T, bà Đào Thị Nh nhưng đã bồi thường đầy đủ số

tiền theo yêu cầu của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị A cũng nhận đủ tiền từ bị cáo, không có yêu cầu gì thêm. Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cam đoan không có khiếu kiện, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 03 túi ni long tại nhà bà Đào Thị Nh; 01 con dao bằng kim loại và 01 chìa khóa tại nhà bà Hoàng Thị T nhưng không có giá trị nên căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cái nhẫn khâu tròn, loại vàng 999,9, trọng lượng 0,5 chỉ; 01 dây chuyền nữ, làm bằng vàng tây 610, trọng lượng 1,55 chỉ; 01 mặt dây chuyền nữ, làm bằng vàng tây 610, trọng lượng 0,27 chỉ; 01 vòng đeo tay có đính đá, làm bằng vàng tây 610, trọng lượng 1,25 chỉ; 01 nhẫn có đính đá, làm bằng vàng tây 610, trọng lượng 0,63 chỉ mà bị cáo đã cầm cố tại tiệm vàng Kim A. Xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã thanh toán đầy đủ số tiền cầm cố cho chị Lê Thị A (chủ tiệm vàng Kim A). Trong quá trình điều tra bị cáo cũng đã bồi thường đầy đủ giá trị tài sản lấy trộm cho các bị hại, các bị hại xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường. Đồng thời người nhận cầm cố không còn quyền, lợi ích liên quan đến số vàng trên do đã được thanh toán đầy đủ. Do vậy, hội đồng xét xử xác định không còn tranh chấp về quyền, lợi ích đối với số vàng trên, số vàng không còn là vật cầm lưu hành, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội và không thuộc trường hợp phải tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Do đó, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự cần trả lại số vàng trên cho bị cáo.

[8]. Liên quan đến vụ án:

- Đối với chủ và nhân viên các tiệm vàng Ngọc Ph (ở xã Lê N, tỉnh Quảng Trị); tiệm vàng Ngọc H, tiệm vàng Kim A, tiệm vàng Kim H (ở phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị): Khi mua vàng từ bị can H đều không biết tài sản trên là do H trộm cắp mà có. Sau khi mua vàng thì các tiệm vàng đã chế tác và bán lại cho khách hàng khác nên không truy thu được các vật chứng của vụ án cũng như không có căn cứ để xử lý hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Đối với Đào Thị L, sinh năm 2001 trú tại thôn Đức Th, phường Đồng H (bạn của H): L đi bán hộ cho H 01 cái nhẫn vàng tròn trơn, tuy nhiên L không biết số vàng trên là do H trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm s, b, n khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/3/2025 đến ngày 01/4/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 túi niêm phong mã số PS1, mã số PS1A 075803, có tên và chữ ký của những người tham gia niêm phong Nguyễn Mạnh Tuấn, Võ Thị Kim Liên, Lưu Trọng Hoàng và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị bên trong chứa Dao và chìa khóa được hoàn trả sau giám định (Kèm theo kết luận số 338/KL-KTHS ngày 17/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình).

+ 03 túi ni long được hoàn trả sau giám định, được niêm phong trong thùng catton, có giấy dán trắng niêm phong có tên và chữ ký của Bùi Thị Xuân Hương, Trần Mậu Tuất, Nguyễn Khánh Hoàng và đóng hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (kèm theo KL giám định số 352/KL-KTHS ngày 24/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H: 01 phong bì niêm phong số 807/KL-KTHS, dán kín, đóng dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, có chữ ký, chữ viết ghi họ tên Trần Thị Thùy Dung và Nguyễn Thành Trung niêm phong vàng sau giám định (kèm theo KL giám định số 807/KL-KTHS ngày 24/4/2026 của Phân viện khoa học hình sự - Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng).

Các vật chứng trên hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận ngày 11/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Trị với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

5. Về án phí: Căn cứ 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/7/2026). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1, Quảng Trị;
- CQĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- THADS khu vực 1, Quảng Trị;
- Sở tư pháp Quảng Trị;
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Hoàng Thị Thu

